

# BAO LỰC GIA ĐÌNH VỚI VẤN ĐỀ BẢO VỆ NHÂN PHẨM VÀ QUYỀN CON NGƯỜI

*Phạm Thị Tính\**

*“Cái gì mở đầu bằng sự thất bại trong bảo vệ phẩm giá con người thì cũng thường kết thúc bằng thảm họa cho cả dân tộc”- nguyên Tổng thư ký Liên hợp quốc Kofi Annan.*

## 1. Tình hình bạo lực gia đình hiện nay

Quyền con người là giá trị phổ biến, là nhân phẩm vốn có của mỗi con người, không phân biệt chủng tộc, giới tính, văn hoá hay tôn giáo. Tôn trọng, bảo vệ và thực thi quyền con người là trách nhiệm và nghĩa vụ của toàn xã hội, mỗi quốc gia và cả cộng đồng quốc tế. Cuộc đấu tranh để xóa bỏ những vi phạm và lạm dụng quyền con người cần được tiến hành trên nhiều lĩnh vực và từ nhiều góc độ khác nhau.

Trong công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã không ngừng nỗ lực xây dựng những thể chế và chính sách nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng nhu cầu hội nhập, bảo đảm thực hiện các quyền con người trên tinh thần tôn trọng các nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế, vì con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng đất nước. Việt Nam đã được Liên hợp quốc đánh giá là điểm sáng về thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và đạt được thành tựu nhất định trong việc cải thiện mức sống người dân - xóa đói giảm nghèo,... Tuy nhiên, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với không ít những khó khăn phức tạp. Một trong những phức tạp hiện nay là tình trạng bạo lực gia đình.

Bạo lực gia đình hiện xảy ra ở tất cả các nhóm xã hội cơ bản, vượt qua ranh giới về khu vực, văn hoá, thu nhập, mức sống, tuổi tác, địa vị xã hội... Nó là nỗi đau và mối lo ngại của không ít gia đình, của mỗi quốc gia

và cộng đồng quốc tế. Nó xảy ra cả ở các nước phát triển và các nước đang phát triển, cả phương Đông lẫn phương Tây và ở mọi tầng lớp xã hội. Bạo lực gia đình cũng không phải chỉ mới xuất hiện trong xã hội hiện đại (hay là sản phẩm của xã hội hiện đại) mà nó tồn tại trong lịch sử xã hội từ hàng nghìn năm trước nhưng chỉ được coi là các mối quan hệ có tính chất riêng tư giữa các cá nhân, các thành viên trong gia đình, dòng họ. Vài năm gần đây, do tình trạng này ngày một gia tăng và hậu quả để lại cho xã hội là rất lớn, đặc biệt đối với nạn nhân trực tiếp là phụ nữ và trẻ em. Điều này đã khiến các nhà khoa học, các nhà hoạch định và tư vấn chính sách nhìn nhận, chú ý và nghiên cứu một cách nghiêm túc.

Theo thống kê của Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em tháng 4.2006, nạn nhân của tình trạng bạo lực gia đình có tới 90% là phụ nữ, còn lại là trẻ em. Tình trạng bạo lực với người già, vợ đối với chồng cũng xuất hiện, tuy nhiên chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ. Trong bài viết này, chỉ xin tập trung vào số đông nạn nhân của bạo lực gia đình đó là phụ nữ và trẻ em.

Theo báo cáo của Bộ Công an thì trên toàn quốc cứ 2-3 ngày có 1 người bị giết có liên quan đến bạo lực gia đình. Trong năm 2005 có 14% số vụ giết người có liên quan đến bạo lực gia đình (151/1.113 vụ giết người), 3 tháng đầu năm 2006, tỷ lệ này là 30,5%. Theo số liệu của Tòa án nhân dân tối cao từ 1/1/2000 đến 31/12/2005, các Tòa án địa phương trong cả nước đã thụ lý và giải quyết sơ thẩm 352.047 vụ việc về lĩnh vực hôn nhân và gia đình. Trong đó đã xử 186.954 vụ ly hôn do bạo lực gia đình, chiếm 53,1% trong tổng số vụ ly hôn. Riêng năm 2005 có đến 39.730 vụ ly hôn trong

\* Thạc sỹ Luật học, Viện Nghiên cứu Con người

tổng số 65.929 vụ án về hôn nhân gia đình, chiếm tỷ lệ 60,3%<sup>1</sup>.

## **2. Bao lực gia đình – hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm con người**

### *2.1. Bao lực gia đình xâm phạm danh dự, nhân phẩm người phụ nữ*

Theo đánh giá của Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) năm 2006, chỉ số phát triển giới (GDI) của Việt Nam xếp thứ 80/136, cao hơn so với nhiều nước có cùng trình độ phát triển kinh tế. Tuy nhiên, giữa lý luận và thực tiễn là khoảng cách khá xa.

Hiện nay, bên cạnh những người đàn ông biết yêu thương, chia sẻ trách nhiệm gia đình với vợ con thì vẫn còn không ít người thờ ơ, vô trách nhiệm, trút mọi gánh nặng gia đình lên đầu vợ với quan niệm “*chồng chúa vợ tôi*”. Nỗi khổ của người phụ nữ càng nhân lên gấp bội khi có người chồng, người cha không chỉ lười nhác, vô trách nhiệm mà còn mất nhân tính, thường xuyên ngược đãi, xúc phạm danh dự nhân phẩm những người thân trong gia đình. Tư tưởng gia trưởng “*trọng nam khinh nữ*” đã ăn sâu bén rễ trong một bộ phận nhân dân. Vai trò của người nam giới “ *trụ cột gia đình*” luôn được đề cao, nhiều nam giới tự cho mình cái quyền của “*bé trên*” được “*thể hiện quyền lực*” đối với “*kẻ dưới*” qua cái gọi là “*giáo dục gia đình*”. Tư tưởng này được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, từ nông thôn tới thành thị với mức độ và cách biểu hiện khác nhau, nơi thì công khai, nơi thì ngấm ngấm. Theo thống kê, phần đông bạo lực về tinh thần thường gặp ở các gia đình có trình độ văn hóa cao, trí thức và sống ở đô thị, còn bạo lực về thể chất thường xảy ra ở những gia đình có văn hóa thấp và dân lao động. Nhiều phụ nữ có thai hoặc nuôi con nhỏ cũng là nạn nhân của sự “*thể hiện quyền lực*” này. Các “*bé trên*” có hàng trăm cơ để biện minh cho hành vi “*dạy vợ*” của mình.

Những hậu quả của bạo lực về tinh thần và tình dục rất khó nhận thấy, cái giá phải trả của bạo lực gia đình là rất cao đối với nạn nhân và con cái của họ, có những nạn nhân vào Trung tâm tư vấn với tình trạng tâm thần nặng, không nói không cười chỉ biết nhìn vào vô thức. Đây là những trường hợp đã bị bạo hành cả cuộc đời có khi là 10 hoặc 20 năm và chị em chịu đựng quá sức dẫn đến thân kinh phân liệt<sup>2</sup>. Những khổ đau âm thầm trong bầu không khí nặng nề, căng thẳng chỉ người trong cuộc và những ai thực sự quan tâm mới nhận thấy hậu quả ghê gớm của nó..., nạn nhân bị khủng hoảng, cảm thấy bị xúc phạm, bị làm nhục, buồn khổ, u uất, nhiều phụ nữ bị sẩy thai do bị đánh đập trong thời kỳ mang thai; nhiều người lại bị mang thai ngoài ý muốn, mang thai bị những rủi ro cao, bị mắc những bệnh lây truyền qua đường tình dục, nguy cơ lây nhiễm HIV/AIDS, nạo phá thai không an toàn và nạo phá thai nhiều lần.

Bạo lực gia đình làm gia tăng sự bất bình đẳng giới và phương hại đến danh dự, sức khỏe, an sinh và quyền tự chủ của các nạn nhân. “*Một quốc gia không thể tiếp tục cho phép các nạn nhân này phải chịu đựng một mình. Chúng ta phải thấy được qui mô và phạm vi của vấn đề này. Chúng ta phải giúp cho các nạn nhân biết rằng họ không nên do dự để nghị sự giúp đỡ. Chúng ta phải lắng nghe họ với sự thông cảm và chúng ta phải hành động nhằm ngăn chặn, bảo vệ và ủng hộ họ*”<sup>3</sup>. Sự thông cảm và chia sẻ với các nạn nhân cũng như lời kêu gọi, nhắc nhở những ai vẫn coi bạo lực gia đình là chuyện riêng tư. Để ngăn chặn bạo lực gia đình cần có sự quan tâm và lên án mạnh mẽ của cả cộng đồng, đặc biệt phụ nữ phải thể hiện sự tích cực bằng hành vi không nên nhẫn nhịn chịu đựng, dám tố giác kẻ gây bạo lực và không

<sup>2</sup> Lời ông Nguyễn Ngọc Quyết, phụ trách Trung tâm tư vấn Chăm sóc sức khỏe phụ nữ bệnh viện Đức Giang.

<sup>3</sup> Patrick Mahony. *Niu Zilán và quá trình phòng chống bạo lực trong gia đình*. Báo Phụ nữ Việt Nam số 18, 1/5/2000 (Thanh Hoà dịch).

<sup>1</sup> Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội, 2006.

nên do dự khi cần sự giúp đỡ. Bao lực gia đình là vi phạm quyền con người, cản trở sự phát triển của xã hội.

### 2.2. Ảnh hưởng của bạo lực gia đình đối với trẻ em

Khi nói đến nạn nhân của bạo lực gia đình thì người ta không thể tách trẻ em ra khỏi phụ nữ bởi tính phụ thuộc đặc biệt của chúng. Không khí gia đình rất quan trọng đối với việc hình thành nhân cách trẻ em, giáo dục trẻ trở thành những người có trách nhiệm, biết chia sẻ.

Những cảnh tượng xung đột trong gia đình, cảnh bố mẹ đánh chửi, hăm dọa nhau, cùng một mái nhà nhưng bố mẹ không quan tâm đến nhau và quên mất sự có mặt của chúng,... điều này sẽ dần làm mất đi bản chất hồn nhiên trong trắng của trẻ thơ. Hình ảnh bạo lực sẽ in sâu trong tâm trí của trẻ làm các em mất niềm tin, không chủ động được hành vi của mình, nhiều em gái căm thù hôn nhân và đàn ông, em trai manh động thể hiện thái độ căm giận với người thân, điều này dẫn đến hậu quả chúng ta khó có thể lường hết được. Theo kết quả điều tra tại 3 xã thuộc huyện Thanh Trì và phường Thượng Đình, Đống Đa, Hà Nội cho thấy, trong số 1.449 trẻ em từ 1 đến 15 tuổi có 44,72% các em từng bị hành hạ thân xác, 56% từng bị hành hạ về tinh thần<sup>4</sup>.

Những trẻ em trong gia đình có bạo lực thường bị mất đi *quyền tham gia* vào các hoạt động để được phát triển trí tuệ, chúng cũng không được hưởng *quyền được bảo vệ* từ phía người thân, nhiều trường hợp còn bị tước luôn cả *quyền được sống*. Nhiều đứa trẻ vô tội đã bị chết oan vì những bế tắc xung đột của cha mẹ. Không ít trường hợp, một trong hai người (bố hoặc mẹ) bị bế tắc muốn tìm đến cái chết họ tìm cách buộc con phải chết theo để người kia phải sống trong đau khổ, dằn vặt. Trường hợp *chị N ở Điện Nam, Điện Bàn, Quảng Nam vì chồng hay rượu*

*chè cờ bạc, hay đánh đập vợ con dẫn đến cảnh nhà sa sút, túng quẫn, chị đã dùng thuốc chuột giết 4 đứa con nhỏ rồi tự tử. Hay, Chị T ở Hòa Nam, Ứng Hòa, Hà Tây vì luôn bị chồng đánh đập, chị đã xiết dây vào cổ 2 đứa con (4 tuổi và 6 tuổi) đến chết rồi cũng thắt cổ tự tử, ...* Chúng ta không có cơ hội để cứu những đứa trẻ đáng thương và nói với những người phụ nữ xấu số về hành động điên rồ của họ, song điều chúng ta còn có thể làm được là phải trừng trị nghiêm khắc những kẻ đã gián tiếp cướp đi mạng sống của các em, nhiều trường hợp đau lòng với những cái chết tức tưởi và thương tâm.

### 2.3. Ảnh hưởng của bạo lực gia đình đối với cộng đồng

Ở cấp độ cộng đồng, bên cạnh ảnh hưởng tới khả năng tham gia một cách tự do và đầy đủ trong quá trình phát triển của các nạn nhân bạo lực gia đình còn những thiệt hại lớn lao về kinh tế, xã hội và con người do hành động đối xử thô bạo với phụ nữ gây ra.

Nó làm suy yếu mọi xã hội vì nó ảnh hưởng xấu đến sức lực và trí lực cũng như gây tổn thương tới lòng tự trọng của phụ nữ, là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng phụ nữ bị giết hại hoặc tự vẫn. Theo các tiêu chuẩn về nhân quyền quốc tế, nhà nước phải chịu trách nhiệm thực thi pháp luật. Những thiệt hại do bạo lực gia đình gây ra là rất lớn, phải xây nhà tạm lánh cho nạn nhân, chi phí y tế, chăm sóc sức khỏe, tư vấn tâm lý, chi phí cho các dịch vụ hỗ trợ của luật pháp và xã hội, công an, tòa án, giáo dục về bạo lực gia đình, đào tạo thẩm phán, cảnh sát và cán bộ cơ sở, xử lý những kẻ vi phạm, thu thập chứng cứ. Những thiệt hại cả thời gian và tiền bạc, mất thời gian làm việc và giảm năng suất lao động, khả năng tạo thu nhập và việc làm của nạn nhân và lực lượng công an, tòa án, công tố viên,... can thiệp để ngăn chặn bạo lực gia đình.

Hậu quả sẽ lớn hơn khi tương lai sẽ là một xã hội có nguồn nhân lực kém chất lượng, những chủ nhân phát triển không hài hòa cả về thể chất lẫn trí tuệ, quen dùng quyền lực, sức mạnh để giải quyết tất cả các

<sup>4</sup> Quang Hoàn, "bạo hành - bóng ma của gia đình". <http://www.vneconomy.com.vn/events/pnvn/index.php?load=04>

mối quan hệ. Đây là một cản trở đối với quá trình xóa đói giảm nghèo, đối với việc thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Việt Nam. Như vậy khó có thể đạt được mục tiêu xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh như tinh thần Nghị quyết Đại hội IX của Đảng đã đề ra.

### **3. Bảo lực gia đình dưới góc độ bảo vệ quyền con người**

#### *3.1. Pháp luật quốc tế với vấn đề bạo lực đối với phụ nữ*

Theo Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) thì: “*Bạo lực trên cơ sở giới là bạo lực giữa nam và nữ, trong đó phụ nữ thường là nạn nhân và điều này bắt nguồn từ các mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ..., bao gồm những tổn hại về thân thể, tình dục và tâm lý (bao gồm cả sự đe dọa, gây đau khổ, cưỡng bức, và/hoặc tước đoạt tự do xảy ra trong gia đình hoặc trong cộng đồng... Trước thực trạng bạo lực giới ngày một gia tăng, để kêu gọi toàn thế giới cùng đấu tranh xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ, năm 1999 Liên hợp quốc đã lấy ngày 25/11 là “ngày quốc tế về xóa bỏ nạn bạo lực đối với phụ nữ” và nguyên Tổng thư ký Liên hợp quốc Cofi Annan đã nói: “Hãm hiếp phụ nữ, đánh đập phụ nữ trong gia đình, cưỡng bức phụ nữ làm nghề mại dâm, lạm dụng tình dục ở trẻ em, xúc phạm phụ nữ ở nơi làm việc và nhiều hình thức đối xử thô bạo khác với phụ nữ vượt ra ngoài ranh giới về văn hóa, tôn giáo và khu vực... phải đề cao quyền của tất cả phụ nữ được sống một cuộc sống không bị đối xử thô bạo, một cuộc sống bình đẳng, phát triển và hòa bình”<sup>5</sup>.*

Trước đây, do quan niệm bạo lực đối với phụ nữ là vấn đề cá nhân, gia đình nên luật quốc tế không có cơ chế bảo vệ tích cực tuy nhiên các công ước vẫn ghi rất rõ

nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử về giới tính.

- Điều 1 Tuyên ngôn Nhân quyền (1948): “*Mọi người sinh ra đều tự do và bình đẳng về phẩm giá và các quyền... Điều cốt yếu là các quyền con người phải được bảo vệ bởi một chế độ pháp quyền để cho con người không buộc phải nổi dậy chống lại sự tàn bạo và áp bức như là phương sách cuối cùng”.*

- Công ước Gionevơ (1949); Công ước về các quyền dân sự, chính trị, kinh tế xã hội và văn hóa (1966); đặc biệt là Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (1979) nhấn mạnh sự cần thiết phải xóa bỏ nạn phân biệt đối xử với phụ nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. “*Bất kỳ sự phân biệt, loại trừ hay hạn chế nào dựa trên cơ sở giới tính mà có tác dụng hoặc nhằm mục đích làm tổn hại hoặc vô hiệu hóa việc phụ nữ được công nhận, hưởng thụ hay thực hiện các quyền con người và những tự do cơ bản... bất kể tình trạng hôn nhân, trên cơ sở bình đẳng nam nữ”.*

Pháp luật quốc tế đã coi mọi hình thức bạo lực đối với phụ nữ đều là sự vi phạm nghiêm trọng các quyền con người và quyền tự do cơ bản của công dân, thể hiện sự phát triển đáng kể trong tiến trình xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, có những giá trị ràng buộc về mặt đạo đức và thể hiện sự đồng thuận, quyết tâm của các quốc gia. Tuy không có giá trị ràng buộc về mặt pháp lý nhưng trong xã hội toàn cầu hiện nay nếu chúng ta không có biện pháp can thiệp kịp thời để đẩy lùi bạo lực gia đình sẽ rất dễ bị các phân tử phản động lợi dụng dùng chiêu bài nhân quyền để can thiệp công việc nội bộ chống phá đoàn kết, chia rẽ dân tộc, kìm hãm sự phát triển nhằm làm mất uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Do tính chất phổ biến và phức tạp của các hình thức bạo lực nên việc xây dựng cơ chế bảo vệ phụ nữ khỏi các hành vi bạo lực là hết sức cần thiết.

#### *3.2. Pháp luật Việt Nam với vấn đề bạo lực gia đình*

<sup>5</sup> Trích trong Tuyên ngôn của Liên hợp quốc nhân ngày Quốc tế xóa bỏ hành động thô bạo đối với phụ nữ, 25/11/1999.

Ở Việt Nam, ngay từ buổi đầu dựng nước Đảng và Nhà nước đã ghi nhận rất rõ quyền tự do, bình đẳng của mọi công dân được thể hiện trong Tuyên ngôn độc lập (2/9/1945): *"Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng... quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc"*. Tinh thần này được phát triển qua các bản Hiến pháp sau này của nhà nước Việt Nam. Đến nay, trong quá trình toàn cầu hoá, Việt Nam đã phê chuẩn hầu hết các công ước quốc tế về quyền con người, các công ước có liên quan đến việc xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và triển khai các hoạt động nhằm trấn áp mọi hình thức xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm danh dự con người. Chúng ta cũng đã rất nỗ lực trong việc bổ sung và hoàn thiện cơ chế chính sách và hệ thống pháp luật bảo vệ con người, không trái với tinh thần của luật pháp và các điều ước quốc tế cũng như phù hợp với truyền thống và phong tục Việt Nam.

Trong Chiến lược toàn diện về tăng trưởng xóa đói giảm nghèo 2002 đã nhìn nhận: bất bình đẳng giới và bạo lực gia đình là những cản trở đối với sự phát triển.

- Tuyên bố của Việt Nam trong Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đưa ra mục tiêu nhằm giảm khả năng dễ bị tổn thương của phụ nữ đối với bạo lực gia đình. Hay trong Chiến lược về Gia đình Việt Nam (106/2005/QĐ/TTg) cũng đưa ra mục tiêu giảm mạnh bạo lực gia đình bình quân hàng năm từ 10 - 15%.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X khẳng định: *"Tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò của người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người... Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và xúc phạm nhân phẩm của phụ nữ, trẻ em"*.

- Trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2006-2010 cũng đề cập *"Đấu tranh phòng, chống bạo lực trong gia đình,..."*.

Qua đây cho thấy, Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm đến vấn đề bảo vệ con người, vì

con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển, đặc biệt sự quan tâm đánh giá cao vai trò của người phụ nữ. Được thể hiện trong các nghị quyết, các kế hoạch, chiến lược, các mục tiêu phát triển của đảng và Nhà nước: *"Nghiêm cấm hành vi đánh đập, ngược đãi, xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác, đấu tranh phòng chống bạo lực gia đình"*,... nhưng thực tế tình trạng bạo lực trong gia đình lại ngày một gia tăng và đáng báo động cả về số vụ lẫn mức độ nghiêm trọng, bất kể khu vực, thành phố, lứa tuổi hay địa vị xã hội. Vậy đâu là sự bất cập giữa lý luận và thực tiễn?

Cho đến nay chúng ta vẫn chưa có văn bản luật hay chính sách hoàn chỉnh để có thể giải quyết vấn đề bạo lực gia đình. Ở mức độ nào đó Bộ luật Hình sự năm 1999 và Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 có đề cập tới bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình ở các điều khoản như *"cấm hành hạ hoặc ngược đãi ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cháu và hoặc người nuôi dưỡng, ...nghiêm cấm những hành vi bạo lực trong gia đình"*, nhưng:

- Đối với bạo lực thể chất, hành vi cố ý gây thương tích cho người khác chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi thương tích của nạn nhân được cơ quan có thẩm quyền giám định là trên 11%. Thực tế, khi người phụ nữ bị chồng hành hung họ thường cảm thấy đau đớn, tủi nhục và tìm mọi cách giấu xung quanh, xa lánh mọi người, họ chỉ chịu đến bệnh viện khi thương tích trầm trọng nguy hiểm đến tính mạng.

- Trong bạo lực tinh thần, Điều 121 Bộ luật Hình sự quy định *"tội làm nhục người khác"*, ... những hành vi xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác... nghĩa là hành vi xúc phạm đó chưa đến mức độ nghiêm trọng thì cũng không thuộc đối tượng điều chỉnh của điều luật này. Trong khi đó, mức độ nghiêm trọng về mặt tinh thần là rất khó xác định, đặc biệt khó đối với nạn nhân của bạo lực gia đình khi chưa bị tâm thần thực tế. Về bạo lực tình dục (chồng - vợ), thực tế đã xảy ra nhiều trường hợp

nhưng hầu như chưa có Tòa án nào xét xử tội cưỡng dâm/hiếp dâm giữa chồng và vợ.

Trong văn hóa Việt Nam hiện nay, ngược đãi tinh thần và ngược đãi tình dục trong gia đình (chồng - vợ) vẫn chưa được nhìn nhận như một hình thức của bạo lực gia đình. Còn bạo lực thể chất trong gia đình chủ yếu vẫn được giải quyết bằng con đường hòa giải, hoặc là do nội bộ gia đình hoặc do Hội liên hiệp Phụ nữ khuyên giải “*một sự nhịn là chín sự lành*”, “*chồng nóng thì vợ bớt lời...*”, gọi hình ảnh tương lai những đứa con để đoàn tụ gia đình bằng những lời hứa, những bản kiểm điểm... chứ chưa giải quyết tận gốc vấn đề. Bạo lực gia đình chưa thể giảm khi:

- Còn tồn tại quan niệm bạo lực gia đình là chuyện riêng tư, là quyền dạy vợ của nam giới, chưa tạo được dư luận mạnh mẽ của xã hội lên án hành vi này.

- Chưa có điều luật hay văn bản luật nào đưa ra định nghĩa pháp lý về bạo lực gia đình, còn thiếu những quy định cơ bản về bạo lực gia đình.

- Hành lang pháp lý còn thiếu những qui định đặc thù về giáo dục có hiệu quả đối với người gây bạo lực để tự họ thay đổi hành vi theo hướng tích cực.

- Cán bộ cơ sở chưa nhận thức đầy đủ về bạo lực gia đình nên thiếu những biện pháp kịp thời và xử lý nghiêm minh những hành vi bạo lực gia đình.

- Tư tưởng về “quyền lực đàn ông” còn tồn tại trong nhiều nam giới hiện chưa được xoá bỏ.

- Bản thân người phụ nữ cũng chưa nhận thức hết về quyền và trách nhiệm của mình đối với gia đình, xã hội nên thường cam chịu và dấu kín.

Trong xã hội Việt Nam, gia đình có vị trí hết sức quan trọng đối với mỗi con người. Gia đình là tế bào của xã hội, là nơi xoa dịu mọi nỗi đau khi con người ta vấp ngã trên đường đời, gia đình có yên ấm thì xã hội mới phát triển. Nhưng hiện nay, bạo lực trong gia đình đang có nguy cơ biến nhiều gia đình thành nơi chỉ có ngược đãi, khổ đau, nước

mắt, thù hận và sự chia lìa. Cái giá phải trả cho bạo lực gia đình là vô cùng lớn không chỉ nạn nhân và con cái họ mà cả gia đình và xã hội cũng bị tác động rất lớn. Chúng ta hy vọng rằng, sau khi Luật Phòng, chống bạo lực gia đình được thông qua, bạo lực gia đình sẽ từng bước được đẩy lùi. Đây sẽ là công cụ pháp lý hữu hiệu và có vai trò đặc lực trong việc bảo vệ phụ nữ và trẻ em thoát khỏi các hành vi bạo lực, một xã hội trong đó các chức năng giáo dục trong gia đình được chú trọng, các thành viên trong gia đình thực sự yêu thương, gắn bó và sống có trách nhiệm với nhau. Gia đình được trở về với đúng nghĩa của nó “*mái ấm gia đình*”, cái nôi nuôi dưỡng trẻ thơ, khởi nguồn tốt nhất cho sự hình thành và phát triển toàn diện: năng lực thể chất, tinh thần, trí tuệ và nhân cách.

#### **4. Một số khuyến nghị**

Bạo lực gia đình không chỉ gây tổn thương nặng nề đến tinh thần, thể chất của nạn nhân mà còn ảnh hưởng đến những trẻ thơ vô tội và gia đình họ, xã hội cũng không tránh khỏi tác động của bạo lực gia đình. Vì vậy, việc tìm ra giải pháp nhằm đẩy lùi bạo lực gia đình, tiến tới xoá bỏ nó trong xã hội văn minh hiện đại là điều hết sức cần thiết cho mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam.

##### *4.1. Cấp quốc gia*

- Nhà nước xây dựng chương trình thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình nhằm sớm đưa đạo luật này vào cuộc sống. Cần có cơ chế thực thi rõ ràng, chế tài nghiêm khắc đối với kẻ gây bạo lực, có chính sách hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân và có cơ quan chuyên môn giám sát việc thi hành luật tại địa phương.

- Cần đưa công tác quản lý bạo lực gia đình vào Chiến lược quốc gia và đưa công tác tư vấn, trợ giúp các nạn nhân bạo lực gia đình thành công việc thường xuyên và cấp bách đối với cán bộ thực thi. Coi công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản như một khởi điểm để phát hiện và giúp đỡ các nạn nhân của bạo lực.

- Cần có chiến dịch dài hạn về truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi cho cán bộ các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân, đặc biệt là lãnh đạo địa phương về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình. Chiến dịch này nên được lồng ghép trong giáo dục phổ thông nhằm thay đổi quan niệm về giới và các quan hệ quyền lực trong chương trình giáo dục kỹ năng sống.

- Nên có những nghiên cứu, điều tra nghiêm túc để đưa ra con số chính thức trên phạm vi toàn quốc về bạo lực gia đình. Cần thống kê, phân tích và phổ biến dữ liệu, chia sẻ thông tin để có cơ chế và giải pháp hợp lý.

- Nên chuẩn hóa các cơ chế giám sát để đánh giá tác động của những biện pháp can thiệp và bổ sung kịp thời các biện pháp mới.

*4.2. Cấp ngành (Y tế, An ninh, Tư pháp, Tòa án, Viện kiểm sát, Hội phụ nữ, các nhà lãnh đạo cộng đồng...)*

- Cần xây dựng cơ chế chính sách cho các cơ quan thực thi và bảo vệ pháp luật, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trang bị các kỹ năng làm việc cho cán bộ thực thi như cứu giúp nạn nhân và con cái họ, giáo dục nhận thức cho nạn nhân và hướng dẫn họ kỹ năng tự bảo vệ mình trước khi có sự trợ giúp của cộng đồng, cách ly kẻ phạm tội và nạn nhân, ổn định trật tự công cộng.

- Nên tăng cường phổ biến nhiều hình thức truyền thông, chú trọng nhiều đến sự tham gia của nam giới cũng như các trẻ em. Hoạt động đào tạo các kỹ năng truyền thông cần được tăng cường và phổ biến rộng, có tài liệu dành cho từng nhóm xã hội riêng.

- Cần có tổ chức chuyên kiểm tra giám sát, có công cụ kiểm tra và cơ chế thu thập số liệu định kỳ để xây dựng các biện pháp hỗ trợ phù hợp. Hoạt động này nên có cơ chế thích hợp, tôn trọng tính riêng tư và tạo sự an toàn cho đối tượng nghiên cứu, đặc biệt là phụ nữ.

*4.3. Cấp cộng đồng:*

- Cần sự hợp tác và phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức đoàn thể ở cơ sở và người dân, đặc biệt là các nhóm phụ nữ nhằm hỗ trợ và bảo vệ các nạn nhân.

- Đưa vấn đề giới và phòng chống bạo lực gia đình vào các chương trình phát triển ở cơ sở, khuyến khích nhân dân tham gia. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thành lập các câu lạc bộ. Đưa vấn đề phòng chống bạo lực gia đình vào hương ước và giám sát việc thực hiện tại địa phương. Đẩy mạnh phong trào xây dựng làng văn hóa, khu phố văn hóa...

- Các tổ chức đoàn thể địa phương nên thành lập các đội can thiệp, các tổ hoà giải, tổ tư vấn cơ sở và có cơ chế phối hợp trong việc tuyên truyền về bình đẳng giới, về phòng chống bạo lực gia đình, các hoạt động này cũng cần được kiểm tra giám sát và rút kinh nghiệm thường xuyên, nên tác động cả với những nạn nhân và những kẻ gây bạo lực.

*4.4. Từ phía gia đình, dòng họ và bản thân người phụ nữ*

- Cần tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình nhằm xóa bỏ tư tưởng cổ hủ trọng nam khinh nữ trong các gia đình, dòng họ đặc biệt là chủ gia đình, trưởng họ. Ký cam kết với các dòng họ về xây dựng gia đình văn hóa, dòng họ văn hóa và coi đây là một tiêu chuẩn để đánh giá gia đình văn hóa.

- Các cá nhân, đặc biệt là nam giới cần tích cực chủ động tham gia các phong trào xã hội ở địa phương, sinh hoạt câu lạc bộ, học tập kiến thức về gia đình, về bình đẳng giới, các quyền của phụ nữ và phòng chống bạo lực trong gia đình thông qua truyền thông. Bản thân người phụ nữ cần hiểu được quyền và trách nhiệm của mình trong công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình. Cần có kiến thức cũng như kỹ năng phòng tránh, tự bảo vệ mình và các con trước khi có sự trợ giúp từ phía các đoàn thể xã hội.